

Bản án số: **82/2020/HS-PT**  
Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Thúy Nga  
*Các Thẩm phán:* Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng  
Ông Nguyễn Văn Dũ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLPT-HS ngày 10-9-2020 đối với bị cáo Lý Hồng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 07-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo: Lý Hồng H;*** Sinh ngày: 21-12-1987; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lý L và bà Quách Thị Hồng H; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-3-2020. (có mặt)

***- Người bào chữa:*** Ông Nguyễn Văn N – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ Trung tâm: Số 197 Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

***- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:*** Bị hại Nguyễn Văn N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 04-12-2019, ông Nguyễn Văn N cùng Lý Hồng H và ông NLQ2, NLQ1 tổ chức uống rượu tại phòng của ông N tại khu tập thể của Công ty gạch H. Sau đó, cùng nhau hùn mua 02 thùng bia và chuyển sang phòng của ông NLQ2 nhậu tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, cả nhóm vừa nhậu vừa chơi lắc bầu cua lấy tiền ăn để mua bia, mua mỗi nhậu tiếp. Trong lúc chơi, H làm nhà cái, chơi khoảng 5-6 lần lắc thì giữa H và ông N xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau về tiền ăn thua, H nói ông N thiếu H 30.000 đồng nhưng N nói chỉ thiếu 20.000 đồng nên cả hai đánh nhau thì được ông NLQ2 và ông NLQ1 can ngăn. Sau đó, H đi về phòng của mình lấy 01 con dao dài 41,5cm (loại dao sinh hoạt trong gia đình) quay lại chém ông N 01 dao trúng vào vai trái gây thương tích thì được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng đến ngày 12-12-2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/TgT-PY, ngày 26-02-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyễn Văn N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 15%, tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng đến chức năng vai trái, tổn thương vùng vai là vùng nguy hiểm đến tính mạng. Cụ thể: Vết thương vai trái dọc xuống cánh tay trái khoảng 15cm đứt cơ delta; Sẹo xuôi mặt trước cơ delta vùng vai trái, kích thước 17cm x 05cm. Động tác khớp vai trí bị hạn chế.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 07-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lý Hồng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lý Hồng H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Hồng H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Văn N số tiền 27.690.000 đồng (hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng) (tính tròn số).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 17-8-2020, bị cáo Lý Hồng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lý Hồng H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa ghi nhận tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo xin hưởng án treo là phù hợp với yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là bổ sung tình tiết giảm nhẹ là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lý Hồng H nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành vào ngày 17-8-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lý Hồng H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, vào khoảng 15 giờ tại khu tập thể của Công ty gạch H, ngụ ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc bị cáo nhậu và chơi lắc bầu cua với bị hại Nguyễn Văn N, ông NLQ2 và NLQ1 thì giữa bị cáo và bị hại Nhiều xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau về tiền ăn thua dẫn đến ẩu đã với nhau thì được ông NLQ2 và ông NLQ1 can ngăn, sau đó bị cáo H về phòng lấy 01 cây dao quay lại chém bị hại N 01 dao trúng vào vai trái. Theo kết luận giám định thì bị hại Nguyễn Văn N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 15%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình đối với bị cáo Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền 5.222.000đ; bị cáo có trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại tòa bị cáo nêu lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết “Bị hại tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, xét thấy, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, vị Kiểm sát viên về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng là thỏa mãn một số điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng vẫn còn diễn ra ngày phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xin cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời chấp nhận đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí phúc thẩm do bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[7] Ngoài ra, cấp sơ thẩm có thiếu sót khi tuyên thiếu phần lãi suất chậm thi hành án trong phần trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm bổ sung cho phù hợp.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lý Hồng H.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 07-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo Lý Hồng H.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Hồng H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Lý Hồng H bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Văn N số tiền 27.690.000đ (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng*) (tính tròn số).

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lý Hồng H không hoàn trả số tiền là 27.690.000đ (*hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*) thì hàng tháng bị cáo Lý Hồng H còn phải trả lãi cho ông Nguyễn Văn N đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lý Hồng H được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Châu Thành (02);
- VKSND huyện Châu Thành (01);
- CQĐT - Công an huyện Châu Thành (01);
- CQTHAHS-Công an Châu Thành (01);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01);
- Bị cáo; NBC (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Tăng Thị Thúy Nga**